

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUƠNG**

"V/v: Phát hành trái phiếu riêng lẻ trong năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương"

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("**Nghị Định 153**"), Nghị định 65/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16 tháng 09 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 153 ("**Nghị Định 65**") và Nghị định 08/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("**Nghị Định 08**");
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (sau đây gọi là "**Công Ty**" hoặc "**TCBS**");
- Căn cứ Tờ trình của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 020506/24/TT-TCBS ngày 05/06/2024 về việc đề xuất phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ trong năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ("**Tờ trình số 020506/24/TT-TCBS**");
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ngày 07/06/2024;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của Công Ty:

Phê duyệt việc Công Ty chào bán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có bảo đảm, được chào bán thành nhiều đợt với tổng mệnh giá chào bán thành công của tất cả các đợt tối đa là 5.000.000.000.000 VND (năm nghìn tỷ Đồng) (các trái phiếu được phát hành trong cùng một đợt sau đây được gọi là "**Trái Phiếu**" và toàn bộ các Trái Phiếu được gọi chung là "**Các Trái Phiếu**").

Phương án phát hành Các Trái Phiếu ("**Phương Án Phát Hành**") được đính kèm Nghị quyết này.



Điều 2. Phê duyệt kế hoạch sử dụng nguồn vốn được từ việc phát hành Các Trái Phiếu, kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi Các Trái Phiếu

Phê duyệt (i) kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ việc phát hành Các Trái Phiếu, kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu và (ii) tiêu chí, số lượng nhà đầu tư như được nêu tại Phương Án Phát Hành.

Điều 3. Phê duyệt việc đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch tập trung Các Trái Phiếu

Phê duyệt việc đăng ký, lưu ký tập trung Các Trái Phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và đăng ký giao dịch tập trung Các Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất mỗi đợt chào bán Trái Phiếu theo quy định tại Phương Án Phát Hành, quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán có hiệu lực tại thời điểm đó.

Điều 4. Giao nhiệm vụ triển khai thực hiện

Giao cho Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc của Công Ty trong phạm vi Phương Án Phát Hành đã được phê duyệt, căn cứ tình hình cụ thể toàn quyền quyết định và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau đây:

- a) Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc chào bán và phát hành Các Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc:
 - (i) quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu, thời điểm phát hành của mỗi đợt chào bán Trái Phiếu, khối lượng phát hành thực tế của mỗi đợt chào bán, danh sách nhà đầu tư, các khoản phí liên quan đến việc phát hành và phân phối Trái Phiếu;
 - (ii) quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu, kể cả (x) việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán và phát hành Trái Phiếu cho các mục đích và kế hoạch sử dụng nguồn vốn đã được phê duyệt theo Phương Án Phát Hành và (y) việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán và phát hành Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi (nếu có) phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật nhưng không ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn cho mục đích phát hành Trái Phiếu nêu tại Phương Án Phát Hành;
 - (iii) quyết định kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc và các khoản phải trả khác (nếu có) liên quan đến Trái Phiếu;
 - (iv) quyết định nội dung cụ thể, việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan đến việc chào bán và phát hành Trái Phiếu;
 - (v) quyết định việc sửa đổi và điều chỉnh đối với các tài liệu liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu (nếu có) cũng như việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan (nếu có);
 - (vi) quyết định chi tiết về việc mua lại Trái Phiếu trước hạn trong các trường hợp đã được quy định tại Phương Án Phát Hành (bao gồm nhưng không giới hạn ở việc quyết định khối lượng Trái Phiếu mua lại, thời điểm mua lại, phương thức tổ chức mua lại, giá mua lại và điều khoản điều kiện chi tiết của việc mua lại);
 - (vii) thực hiện các công việc cần thiết để công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật trước và sau mỗi đợt chào bán; và



125 -
CÔNG
CỔ PH
ỨNG KH
Ý THU
GIẤY - T

2/2

- (viii) quyết định các vấn đề khác liên quan đến Trái Phiếu.
- b) Quyết định và tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký Các Trái Phiếu tại VSDC và đăng ký giao dịch tập trung Các Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội trong thời hạn theo quy định của pháp luật và Phương Án Phát Hành ("**Đăng Ký, Lưu Ký Và Đăng Ký Giao Dịch**"), bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:
- (i) quyết định triển khai Đăng Ký, Lưu Ký Và Đăng Ký Giao Dịch phù hợp với quy định của pháp luật;
 - (ii) quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng Ký, Lưu Ký Và Đăng Ký Giao Dịch phù hợp với quy định của pháp luật;
 - (iii) làm việc và giải trình với các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan về hồ sơ Đăng Ký, Lưu Ký Và Đăng Ký Giao Dịch và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng Ký, Lưu Ký Và Đăng Ký Giao Dịch; và
 - (iv) quyết định và thực hiện các công việc khác mà Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc của Công Ty thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc Đăng Ký, Lưu Ký Và Đăng Ký Giao Dịch Các Trái Phiếu tại VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.
- c) Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm phát hành thành công Trái Phiếu, hoàn tất việc Đăng Ký, Lưu Ký Và Giao Dịch Tập Trung Các Trái Phiếu và các nội dung phát sinh trong quá trình vận hành Các Trái Phiếu.

Để làm rõ, mỗi trong số các công việc nêu tại Điều 4 này nếu không được chỉ định/giao cho một người được giao nhiệm vụ cụ thể tại Phương Án Phát Hành, đều có thể được thực hiện bởi bất kỳ ai trong số những người được giao nhiệm vụ nêu trên và khi công việc đó được thực hiện bởi bất kỳ ai trong số những người được giao nhiệm vụ thì đều có hiệu lực, giá trị ràng buộc đối với Công Ty.

Điều 5. Hiệu lực và thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Trưởng các Phòng/Ban/Đơn vị liên quan của Công Ty chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;

- Lưu TKCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Xuân Minh



PHỤ LỤC 1
PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ NĂM 2024
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

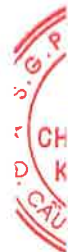
Phương án phát hành này (“**Phương Án Phát Hành**”) là cơ sở cho việc phát hành các trái phiếu riêng lẻ bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, chào bán riêng lẻ thành nhiều đợt theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 153**”), Nghị định 65/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16/09/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 153 (“**Nghị Định 65**”), và Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 08**”), với tổng mệnh giá chào bán thành công của tất cả các đợt tối đa là **5.000.000.000.000 VND** (Năm nghìn tỷ Đồng) (sau đây được gọi chung là “**Trái Phiếu**”) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“**Tổ Chức Phát Hành**”) theo các nội dung trình bày trong Phương Án Phát Hành này.

Phương Án Phát Hành này chỉ quy định các điều kiện chính của Trái Phiếu và nội dung chính của việc chào bán và phát hành Trái Phiếu thành nhiều đợt theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08. Các điều kiện cụ thể của Trái Phiếu và nội dung khác của việc phát hành Trái Phiếu theo từng đợt chào bán sẽ được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”) và các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác tương ứng của mỗi đợt chào bán Trái Phiếu được ký kết bởi hoặc nhân danh Tổ Chức Phát Hành nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu.

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

- Tên công ty bằng tiếng Việt : Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“**TCBS**” hoặc “**Công Ty**” hoặc “**Tổ Chức Phát Hành**”)
- Tên công ty bằng tiếng nước ngoài : Techcom Securities Joint Stock Company
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần chưa đại chúng
Trụ sở giao dịch : Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D’Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
- Giấy phép thành lập và hoạt động : Số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/05/2018 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Mã số doanh nghiệp : Số 0102935813 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018, sửa đổi



lần thứ 6 ngày 11/07/2023

• Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Xuân Minh – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

• Vốn điều lệ : 2.176.994.200.000 VND

(Bằng chữ: Hai nghìn một trăm bảy mươi sáu tỷ, chín trăm chín mươi bốn triệu, hai trăm nghìn đồng Việt Nam)

• Ngành nghề kinh doanh :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán	6612 (chính)
2	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619

• Nghiệp vụ kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động :

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán; và
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

• Số tài khoản nhận tiền mua Trái Phiếu : 19133336666784 mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

2.1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong 3 năm liền kề trước năm phát hành và dự kiến thay đổi sau khi phát hành Trái Phiếu

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023	Dự kiến sau phát hành (*)
A	VỐN CHỦ SỞ HỮU	9.245.244	10.989.258	23.629.507	25.329.507
	<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>				
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.124.247	1.126.141	2.176.994	10.417.994
2	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	-1.065	-10.562	-16.520	-16.520
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	112.425	-	-	-
4	Quỹ dự phòng tài chính	112.425	-	-	-
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.898.113	9.873.679	12.277.122	5.799.122
6	Chênh lệch tỷ giá				
B	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	15.302.011	15.102.290	20.158.923	21.068.923
	<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>				
I	Nợ phải trả ngắn hạn	10.818.322	13.378.593	19.197.092	15.107.092
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn:	7.395.460	6.871.600	18.061.885	13.971.885
1.1	Vay tài sản tài chính ngắn hạn	7.395.460	6.871.600	18.061.885	13.971.885
1.2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	-	-	-



ST T	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023	Dự kiến sau phát hành (*)
2	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	2.487.570	5.305.625	31.650	31.650
3	Phải trả người bán ngắn hạn				
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	240.563	316.020	496.359	496.359
5	Phải trả người lao động	103.701	123.724	145.714	145.714
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	116.754	132.306	136.932	136.932
7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	364.846	266.845	203.694	203.694
8	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	109.427	121.871	119.141	119.141
II	Nợ phải trả dài hạn	4.483.689	1.723.696	961.831	5.961.831
	<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>				
1	Trái phiếu phát hành dài hạn	4.297.557	1.708.635	955.770	5.955.770
2	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	186.101	15.031	6.030	6.030
3	Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư	31	31	31	31
4	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-	-	-
C	CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN				
	<i>Đơn vị tính: lần</i>				
1	Hệ số nợ phải trả/ Tổng tài sản	0,62	0,58	0,85	0,83
2	Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	1,66	1,37	0,46	0,45
D	CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	2,26	1,94	2,12	2,06
2	Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn)	2,26	1,94	2,12	2,06
E	TỔNG DƯ NỢ VAY TRÁI PHIẾU/ VỐN CHỦ SỞ HỮU	0,46	0,16	0,04	0,23
F	CHỈ TIÊU LỢI NHUẬN				
	<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>				
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	3.809.886	3.057.657	3.028.297	3.699.622
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.066.131	2.426.664	2.403.443	2.960.000
G	CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI				
	<i>Đơn vị tính: lần</i>				
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	0,12	0,09	0,06	0,07
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn	0,33	0,22	0,10	0,12



ST T	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/12/2023	Dự kiến sau phát hành (*)
	chủ sở hữu bình quân (ROE)				
H	CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH, TỶ LỆ BẢO ĐẢM AN TOÀN HOẠT ĐỘNG				
1	Nợ ngắn hạn/ Tài sản ngắn hạn (lần)	0,44	0,52	0,47	0,35
2	Tổng giá trị rủi ro thị trường (triệu Đồng)	2.033.455	3.129.767	5.240.526	5.754.215
3	Tổng giá trị rủi ro thanh toán (triệu Đồng)	40.856	331.290	287.554	184.383
4	Tổng giá trị rủi ro hoạt động (triệu Đồng)	247.910	394.488	331.641	309.134
5	Tổng giá trị rủi ro (triệu Đồng)	2.322.222	3.855.546	5.859.719	6.247.733
6	Vốn khả dụng (triệu Đồng)	9.076.786	10.373.622	20.421.006	21.81.374
7	Tỷ lệ vốn khả dụng (Vốn khả dụng/Tổng giá trị rủi ro) (%)	391%	269,06%	348,5%	349.27%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 và BCTC kiểm toán năm 2023 của TCBS;
BCATTC kiểm toán năm 2022 và BCATTC kiểm toán năm 2023 của TCBS)

Trong đó:

- BCTC: báo cáo tài chính

- BCATTC: báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

(*) được tính trên giá định tổng khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công là 5.000 tỷ Đồng.

2.2. Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản (i) gốc và lãi của các trái phiếu đã phát hành và đã đáo hạn; và (ii) lãi đến hạn của các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán tiền gốc trái phiếu; và (iii) các khoản nợ khác đã đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu.



2.3. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 24/05/2024

STT	Tên trái phiếu	Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ (VND)	Dư nợ trái phiếu còn lại (VND)	Lãi trái phiếu đã thanh toán (giai đoạn từ ngày phát hành – ngày thanh toán gần nhất) (VND)	Gốc trái phiếu đã thanh toán (giai đoạn từ ngày phát hành – 24/05/2024) (VND)
1	TCSCH2124006	499.997.700.000	17.855.800.000	52.679.973.343	482.141.900.000
2	TCSCH2124009	499.855.800.000	14.483.000.000	46.597.334.071	485.372.800.000
3	TCSCH2124011	499.983.900.000	7.121.700.000	63.911.157.023	492.862.200.000
4	TCSCH2124012	499.998.900.000	30.409.700.000	40.687.628.418	469.589.200.000
5	TCSCH2124013	134.142.600.000	28.500.000	9.860.228.099	134.114.100.000
6	TCSCH2124015	497.733.700.000	9.467.500.000	30.992.910.592	488.266.200.000
7	TCSCH2124017	1.500.000.000	1.500.000.000	341.100.001	-
8	TCSCH2126002	468.375.900.000	692.000.000	52.746.888.429	467.683.900.000
9	TCSCH2126003	277.682.700.000	3.226.200.000	54.633.333.459	274.456.500.000
10	TCSCH2325001	300.000.000.000	9.400.000.000	16.864.430.266	290.600.000.000
11	TCSCH2325002	400.000.000.000	400.000.000.000	18.954.520.540	-
12	TCSCH2325003	300.000.000.000	300.000.000.000	14.215.890.412	-
13	TCSCPO2325001	500.000.000.000	500.000.000.000	-	-
14	TCSCPO2325002	500.000.000.000	500.000.000.000	-	-
	Tổng cộng	5.379.271.200.000	1.794.184.400.000	402.485.394.653	3.585.086.800.000



- *Tình hình sử dụng vốn trái phiếu:* toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành các trái phiếu nêu trên đã được Tổ Chức Phát Hành sử dụng vào đúng mục đích đã công bố trong bản công bố thông tin trước mỗi đợt phát hành. Tình hình sử dụng vốn của mỗi trái phiếu đã phát hành đã được Tổ Chức Phát Hành báo cáo và công bố thông tin đầy đủ tại các kỳ công bố thông tin định kỳ theo quy định của pháp luật.
- *Kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu còn dư nợ:* Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành (sau khi trừ đi các chi phí) để thanh toán lãi và gốc của các trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ.
- *Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp* theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu: Không có.

2.4. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, khả năng trả nợ đối với Trái Phiếu dự kiến phát hành

Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp (bao gồm cả các trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ) cũng như thanh toán lãi và gốc của Trái Phiếu dự kiến phát hành.

2.5. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2023 của Tổ Chức Phát Hành

- Công ty kiểm toán: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.
- Ý kiến kiểm toán: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”*



II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

1. Mục đích phát hành

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng cho mục đích cơ cấu lại nợ của Tổ Chức Phát Hành. Cụ thể, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu để cơ cấu lại toàn bộ và/hoặc một phần (các) khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành theo bảng chi tiết như dưới đây:

STT	Số Hợp đồng hạn mức tín dụng ("HĐHM")	Khế ước nhận nợ/Hợp đồng vay/ Hợp đồng giải ngân theo HĐHM tương ứng	Bên cho vay	Ngày giải ngân khoản vay	Ngày đáo hạn khoản vay	Giá trị khoản nợ được cơ cấu (VNĐ)
1	012024/3093764/HĐ/TD	Hợp đồng vay số 403001284463/012024/3093764/HĐ/TD ngày 17/04/2024 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 01 ")	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành	17/04/2024	14/06/2024	300,000,000,000
2	1032LAV230000027	KUNN số 0087LDS230001980 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 02 ")	Ngân Hàng Kebab Hana - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh	21/07/2023	20/06/2024	100,000,000,000
3	14/2023/HĐ/TD/TTKHD/NL MB2	KUNN số 04/2024/GNN/IB9-TCBS ngày 09/04/2024 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 03 ")	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	09/04/2024	25/06/2024	390,000,000,000
4	NGL.DN.859.241123	ĐNGN kiêm chứng từ nhận nợ số 432267039 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 04 ")	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	26/03/2024	26/06/2024	100,000,000,000



STT	Số Hợp đồng hạn mức tín dụng ("HĐHM")	Khế ước nhận nợ/Hợp đồng vay/ Hợp đồng giải ngân theo HĐHM tương ứng	Bên cho vay	Ngày giải ngân khoản vay	Ngày đáo hạn khoản vay	Giá trị khoản nợ được cơ cấu (VNĐ)
5	NGL.DN.859.241123	ĐNGN kiểm chứng từ nhận nợ số 432392099 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 05 ")	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	27/03/2024	27/06/2024	100,000,000,000
6	14/2023/HĐTD/TTKHDNL MB2	KUNN số 05/2024/GNN/IB9-TCBS ngày 10/04/2024 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 06 ")	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	10/04/2024	27/06/2024	400,000,000,000
7	3245606.23	KUNN số 3245606.23/KUNN01 ngày 28/12/2023 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 07 ")	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	28/12/2023	28/06/2024	250,000,000,000
8	2808/2023/HĐCVHM MSB-TCBS	KUNN lần thứ 10 ngày 01/04/2024 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 08 ")	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	01/04/2024	01/07/2024	200,000,000,000
9	04082023/HĐHMTD/IVB-TCBS	GNN và cam kết trả nợ số TCBS- TCBS- IVB_03/05/2024 ngày 03/05/2024 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 09 ")	Ngân hàng TNHH Indovina	03/05/2024	03/07/2024	200,000,000,000
10	012024/3093764/HĐTD	Hợp đồng vay số 403001317938/012024/3093764/HĐTD ngày 17/04/2024 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 10 ")	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành	24/04/2024	04/07/2024	196,000,000,000



STT	Số Hợp đồng hạn mức tín dụng ("HĐHM")	Khế ước nhận nợ/Hợp đồng vay/Hợp đồng giải ngân theo HĐHM tương ứng	Bên cho vay	Ngày giải ngân khoản vay	Ngày đáo hạn khoản vay	Giá trị khoản nợ được cơ cấu (VNĐ)
11	012024/3093764/HĐTD	Hợp đồng vay số 405001317920/012024/3093764/HĐTD ngày 17/04/2024 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 11 ")	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành	24/04/2024	04/07/2024	392,000,000,000
12	012024/3093764/HĐTD	Hợp đồng vay số 409001348852/012024/3093764/HĐTD ngày 17/04/2024 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 12 ")	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành	03/05/2024	12/07/2024	300,000,000,000
13	BCLC-737-01	KUNN số LD2410601516 ngày 15/04/2024 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 13 ")	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	15/04/2024	15/07/2024	200,000,000,000
14	012024/3093764/HĐTD	Hợp đồng vay số 405001362681/012024/3093764/HĐTD ngày 17/04/2024 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 14 ")	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành	06/05/2024	15/07/2024	380,000,000,000
15	BCLC-737-01	KUNN số LD2410700949 ngày 16/04/2024 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 15 ")	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	16/04/2024	16/07/2024	420,000,000,000



STT	Số Hợp đồng hạn mức tín dụng ("HĐHM")	Khế ước nhận nợ/Hợp đồng vay/Hợp đồng giải ngân theo HĐHM tương ứng	Bên cho vay	Ngày giải ngân khoản vay	Ngày đáo hạn khoản vay	Giá trị khoản nợ được cơ cấu (VNĐ)
16	0005/2024-HĐCV/OCEANBANK.PGDTHANHXUAN	GNN số 0005.01/2024/GNN-OCEANBANK.THANHXA N (sau đây gọi là " Khoản Nợ 16 ")	Ngân Hàng Thương Mại Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Đại Dương - Chi Nhánh Thăng Long - Phòng Giao Dịch Thanh Xuân	18/01/2024	18/07/2024	150,000,000,000
17	15/EVNFC/HĐTD-HM-DN/TCĐL	KUNN số 15-02/2024/DN-KU/TCĐL (sau đây gọi là " Khoản Nợ 17 ")	Công Ty Tài Chính Cổ Phần Điện Lực	19/04/2024	19/07/2024	150,000,000,000
18	2808/2023/HĐCVHMM-MSB-TCBS	KUNN lần 10 ngày 22/04/2024 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 18 ")	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	22/04/2024	22/07/2024	290,000,000,000
19	15772/23MN/HĐTD	ĐNGN kiêm KUNN số: 15772/23MN/HĐTD/KUNN 04 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 19 ")	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố HCM	22/04/2024	22/07/2024	300,000,000,000
20	3245606.23	KUNN số 3245606.23/KUNN02 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 20 ")	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	22/04/2024	22/07/2024	250,000,000,000
21	1001LAV230083128	KUNN số 1001-LDS-240000B51 ngày 22/04/2024 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 21 ")	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Cn Hà Nội	22/04/2024	22/07/2024	210,000,000,000



STT	Số Hợp đồng hạn mức tín dụng ("HĐHM")	Khế ước nhận nợ/Hợp đồng vay/Hợp đồng giải ngân theo HĐHM tương ứng	Bên cho vay	Ngày giải ngân khoản vay	Ngày đáo hạn khoản vay	Giá trị khoản nợ được cơ cấu (VNĐ)
22	2808/2023/HĐCVHM MSB-TCBS	KUNN lần 12 ngày 23/04/2024 (sau đây gọi là "Khoản Nợ 22")	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	23/04/2024	23/07/2024	294,000,000,000
23	BCLC-737-01	KUNN số LD2412301084 ngày 02/05/2024 (sau đây gọi là "Khoản Nợ 23")	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	02/05/2024	30/07/2024	340,000,000,000
24	STVN1604-23	DNSDV ngày 31/05/2024 (sau đây gọi là "Khoản Nợ 24")	Ngân Hàng TNHH Cbcb - Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh	31/05/2024	30/07/2024	120,000,000,000
25	3245606.23	KUNN số 3245606.23/KUNN03 (sau đây gọi là "Khoản Nợ 25")	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	01/02/2024	01/08/2024	250,000,000,000
26	04082023/HĐHMTD/IVB-TCBS	GNN và cam kết trả nợ số TCBS-IVB_05/06/2024 ngày 05/06/2024 (sau đây gọi là "Khoản Nợ 26")	Ngân Hàng TNHH Indovina	05/06/2024	05/08/2024	100,000,000,000
27	Hợp đồng vay vốn ngày 13/09/2022	Thông báo rút vốn ngày 26/04/2024 (sau đây gọi là "Khoản Nợ 27")	HSBC, Singapore Branch	06/05/2024	06/08/2024	254,000,000,000
28	77/23/TD/BB/011	Giấy nhận nợ số: 77/23/TD/BB/011.05 (sau đây gọi là "Khoản Nợ 28")	Ngân hàng TMCP An Bình – CN Hà Nội	09/04/2024	12/08/2024	100,000,000,000



STT	Số Hợp đồng hạn mức tín dụng ("HĐHM")	Khế ước nhận nợ/Hợp đồng vay/Hợp đồng giải ngân theo HĐHM tương ứng	Bên cho vay	Ngày giải ngân khoản vay	Ngày đáo hạn khoản vay	Giá trị khoản nợ được cơ cấu (VNĐ)
29	Hợp đồng vay vốn ngày 13/09/2022	Thông báo rút vốn ngày 15/05/2024 (sau đây gọi là "Khoản Nợ 29")	HSBC, Singapore Branch	20/05/2024	20/08/2024	508,800,000,000
30	14/2023/HĐTD/TTKHDNL MB2	KUNN số 06/2024/GNN/IB9-TCBS ngày 21/05/2024 (sau đây gọi là "Khoản Nợ 30")	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	21/05/2024	21/08/2024	410,000,000,000
31	108.086/23/DN	KUNN số 04/108.086/23/DN ngày 29/05/2024 (sau đây gọi là "Khoản Nợ 31")	Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển	29/05/2024	26/08/2024	200,000,000,000
32	108.086/23/DN	KUNN số 05/108.086/23/DN ngày 29/05/2024 (sau đây gọi là "Khoản Nợ 32")	Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển	29/05/2024	26/08/2024	200,000,000,000
33	CHCM.HDDN.24.17	Giấy nhận nợ số: CHCM.HDDN.24.17-01 (sau đây gọi là "Khoản Nợ 33")	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín – CN thành phố HCM	29/05/2024	29/08/2024	500,000,000,000
34	10000978LD001202382	KUNN ngày 26/03/2024 (sau đây gọi là "Khoản Nợ 34")	Ngân hàng Thương mại TNHH E.Sun – CN Đồng Nai	26/03/2024	20/09/2024	120,000,000,000
35	01/HĐTD/20240424/Mcredit-TCBS	KUNN số: 01/20240426/HĐCV/Mcredit-TCBS (sau đây gọi là "Khoản Nợ 35")	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei	26/04/2024	28/10/2024	360,000,000,000



STT	Số Hợp đồng hạn mức tín dụng ("HĐHM")	Khế ước nhận nợ/Hợp đồng vay/Hợp đồng giải ngân theo HĐHM tương ứng	Bên cho vay	Ngày giải ngân khoản vay	Ngày đáo hạn khoản vay	Giá trị khoản nợ được cơ cấu (VNĐ)
36	Hợp đồng vay vốn ngày 31/10/2023	Thông báo rút vốn ngày 07/11/2023 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 36 ")	Sumitomo Mitsui Banking Corporation, Singapore Branch	07/11/2023	07/11/2024	485,800,000,000
37	Hợp đồng tín dụng 125 triệu Đôla Mỹ ngày 02/12/2022 (US\$ 125M FA dated 02 Dec 2022)	Chấp thuận gia hạn hạn mức hợp vốn ngày 11/10/2023 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 37 ")	Taishin International Bank Co. Ltd	09/12/2022	03/12/2024	640,384,800,000
38	Hợp đồng tín dụng 125 triệu Đôla Mỹ ngày 02/12/2022 (US\$ 125M FA dated 02 Dec 2022)	Đề nghị gia hạn hạn mức hợp vốn ngày 11/11/2023 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 38 ")	Taishin International Bank Co. Ltd	09/12/2022	04/12/2024	640,305,600,000
39	Hợp đồng tín dụng 125 triệu Đôla Mỹ ngày 02/12/2022 (US\$ 125M FA dated 02 Dec 2022)	Chấp thuận gia hạn hạn mức hợp vốn ngày 11/10/2023 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 39 ")	Taishin International Bank Co. Ltd	09/12/2022	05/12/2024	682,305,600,000
40	Hợp đồng tín dụng 125 triệu Đôla Mỹ ngày 02/12/2022 (US\$ 125M FA dated 02 Dec 2022)	Đề nghị gia hạn hạn mức hợp vốn ngày 11/11/2023 (sau đây gọi là " Khoản Nợ 40 ")	Taishin International Bank Co. Ltd	12/12/2022	06/12/2024	704,161,920,000



2. Kế hoạch, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu

Số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng phù hợp với mục đích phát hành nêu trên.

Theo thẩm quyền được giao bởi Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) của Tổ Chức Phát Hành, Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành quyết định (i) phân bổ số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu cho (các) mục đích nêu trên, trên cơ sở linh hoạt và phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Tổ Chức Phát Hành và (ii) quyết định cụ thể việc sử dụng nguồn vốn thu được từ (các) đợt chào bán Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi (nếu có) nhưng không ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn cho mục đích phát hành Trái Phiếu nêu trên.

III. THUYẾT MINH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm (sau đây gọi là “**Luật Chứng Khoán**”);
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (sau đây gọi là “**Nghị Định 153**”);
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 153 (“**Nghị Định 65**”);
- Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số quy định tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 08**”);
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
- Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Thông Tư 122**”);
- Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; và
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.

2. Thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện chào bán trái phiếu theo quy định pháp luật

Tổ Chức Phát Hành đáp ứng các điều kiện chào bán và phát hành thành nhiều đợt trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Nghị Định 153 và khoản 4, Điều 31 của Luật Chứng Khoán, cụ thể như sau:



Nội dung liên quan	Hiện trạng
Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (khoản 2 Điều 9 Nghị Định 153)	Đáp ứng. Tổ Chức Phát Hành là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Căn cứ: - Giấy phép thành lập và hoạt động số 125/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ngày 30/05/2018 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm); và - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/5/2018 (được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm). Mã số doanh nghiệp: 0102935813
Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành (khoản 2 Điều 9 Nghị Định 153)	Đáp ứng. Căn cứ: - Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/04/2024 của Tổ Chức Phát Hành; và - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kiểm toán năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam.
- Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán đã được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền (khoản 1 Điều 10 Nghị Định 153); - Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; xác định rõ tiêu chí, số lượng nhà đầu tư (điểm a khoản 4 Điều 31 Luật Chứng Khoán)	Đáp ứng. Dự kiến Phương Án Phát Hành sẽ được HĐQT của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt và chấp thuận. Khi HĐQT của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt và chấp thuận Phương Án Phát Hành, HĐQT của Tổ Chức Phát Hành sẽ đồng thời thông qua: (i) phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu như nêu tại Mục IV.2 của Phương Án Phát Hành, (ii) tiêu chí, số lượng nhà đầu tư nêu tại Mục IV.14 của Phương Án Phát Hành và (iii) dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán tại Mục IV.2.



Nội dung liên quan	Hiện trạng
Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt (khoản 1 Điều 10 Nghị Định 153).	Tuân thủ. Tổ Chức Phát Hành có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt để cơ cấu lại các khoản nợ như nêu tại Mục II.1 của Phương Án Phát Hành.
Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định. (khoản 2 Điều 9 Nghị Định 153)	Đáp ứng. Căn cứ: Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là một tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng Khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập theo Quyết định số 1115/QĐ-UBCK ngày 24/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước). Ý kiến kiểm toán đối với các báo cáo tài chính nêu trên là ý kiến chấp nhận toàn phần.
Đối tượng tham gia đợt chào bán chỉ bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. (khoản 2 Điều 9 Nghị định 153 và khoản 4 Điều 31 Luật Chứng Khoán)	Tuân thủ. Tổ Chức Phát Hành chỉ chào bán Trái Phiếu cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán. Trường hợp chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân (nếu có), Tổ Chức Phát Hành đảm bảo đáp ứng quy định về hồ sơ chào bán cho nhà đầu tư cá nhân theo quy định tại Nghị Định 65.
Việc chuyển nhượng trái phiếu chào bán riêng lẻ chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật (khoản 4 Điều 31 Luật Chứng Khoán)	Đáp ứng. Tổ Chức Phát Hành bảo đảm việc chuyển nhượng Trái Phiếu chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. Nội dung này đã được quy định tại Mục VIII của Phương Án Phát Hành này.
Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá thời hạn mà Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08 cho phép.	Tuân thủ. Căn cứ quy định tại Mục IV.13 của Phương Án Phát Hành này, Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối Trái



Nội dung liên quan	Hiện trạng
Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt phải tuân thủ quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).	Phiếu trong thời hạn như sau: - Đối với mỗi đợt chào bán, thời gian phân phối Trái Phiếu không vượt quá 30 (<i>ba mươi</i>) ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán đó. - Tổng thời gian chào bán của tất cả các đợt chào bán Trái Phiếu tối đa không quá 06 (<i>sáu</i>) tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHÍNH TRÁI PHIẾU

- Loại hình Trái Phiếu:** Trái Phiếu là trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.
- Số lượng đợt chào bán, khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn dự kiến của từng đợt chào bán Trái Phiếu:**

STT	Đợt chào bán	Khối lượng chào bán dự kiến (Trái Phiếu)	Tổng mệnh giá chào bán dự kiến (tỷ Đồng)	Thời điểm chào bán dự kiến	Kế hoạch sử dụng vốn
1.	Đợt 1	5.000	500	Quý II, Quý III và/hoặc Quý IV năm 2024	Cơ cấu lại Khoản Nợ 01, Khoản Nợ 02, Khoản Nợ 03, Khoản Nợ 04, Khoản Nợ 05, Khoản Nợ 06, Khoản Nợ 07, Khoản Nợ 08, Khoản Nợ 09, Khoản Nợ 10, Khoản Nợ 11, và/hoặc Khoản Nợ 12
2.	Đợt 2	5.000	500	Quý II, Quý III và/hoặc Quý IV năm 2024	Cơ cấu lại Khoản Nợ 04, Khoản Nợ 05, Khoản Nợ 06, Khoản Nợ 07, Khoản Nợ 08, Khoản Nợ 09, Khoản Nợ 10, Khoản Nợ 11, Khoản Nợ 12, Khoản Nợ 13, Khoản Nợ 14, Khoản Nợ 15, Khoản Nợ 16, Khoản Nợ 17, Khoản Nợ 18, Khoản Nợ 19, Khoản Nợ 20, Khoản Nợ 21, và/hoặc Khoản Nợ 22
3.	Đợt 3	5.000	500	Quý II, Quý III và/hoặc Quý IV năm 2024	Cơ cấu lại Khoản Nợ 13, Khoản Nợ 14, Khoản Nợ 15, Khoản Nợ 16, Khoản Nợ 17, Khoản Nợ 18, Khoản Nợ 19, Khoản Nợ 20, Khoản Nợ 21, Khoản Nợ



					22, Khoản Nợ 23, Khoản Nợ 24, Khoản Nợ 25, Khoản Nợ 26, Khoản Nợ 27, và/hoặc Khoản Nợ 28
4.	Đợt 4	5.000	500	Quý II, Quý III và/hoặc Quý IV năm 2024	Cơ cấu lại Khoản Nợ 25, Khoản Nợ 26, Khoản Nợ 27, Khoản Nợ 28, Khoản Nợ 29, Khoản Nợ 30, Khoản Nợ 31, Khoản Nợ 32, và/hoặc Khoản Nợ 33
5.	Đợt 5	5.000	500	Quý II, Quý III và/hoặc Quý IV năm 2024	Cơ cấu lại Khoản Nợ 30, Khoản Nợ 31, Khoản Nợ 32, Khoản Nợ 33, và/hoặc Khoản Nợ 34
6.	Đợt 6	5.000	500	Quý II, Quý III và/hoặc Quý IV năm 2024	Cơ cấu lại Khoản Nợ 32, Khoản Nợ 33, và/hoặc Khoản Nợ 34
7.	Đợt 7	5.000	500	Quý II, Quý III và/hoặc Quý IV năm 2024	Cơ cấu lại Khoản Nợ 35, và/hoặc Khoản Nợ 36
8.	Đợt 8	5.000	500	Quý II, Quý III và/hoặc Quý IV năm 2024	Cơ cấu lại Khoản Nợ 35, Khoản Nợ 36, và/hoặc Khoản Nợ 37
9.	Đợt 9	5.000	500	Quý II, Quý III và/hoặc Quý IV năm 2024	Cơ cấu lại Khoản Nợ 36, Khoản Nợ 37, và/hoặc Khoản Nợ 38
10.	Đợt 10	5.000	500	Quý II, Quý III và/hoặc Quý IV năm 2024	Cơ cấu lại Khoản Nợ 38, Khoản Nợ 39, và/hoặc Khoản Nợ 40
Tổng cộng		50.000	5.000		

Chi tiết khối lượng chào bán, thời điểm chào bán của từng đợt chào bán có thể được điều chỉnh phù hợp với mục đích cơ cấu nợ của Tổ Chức Phát Hành, tuy nhiên đảm bảo tổng mệnh giá chào bán thành công của tất cả các đợt chào bán tối đa là 5.000.000.000.000 VND (năm nghìn tỷ Đồng) và sẽ do Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành quyết định và được xác định trên (các) bản công bố thông tin về kết quả chào bán của mỗi đợt chào bán Trái Phiếu.

3. Kỳ hạn:

18 (mười tám) tháng kể từ ngày phát hành.

Chi tiết kỳ hạn của từng đợt chào bán có thể được điều chỉnh phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tuy nhiên đảm bảo không vượt quá kỳ hạn được quy định tại Mục IV.3 này và sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành quyết định

4. Ngày phát hành: đối với mỗi đợt chào bán, ngày phát hành dự kiến là ngày được dự kiến trong Bản công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu đó và ngày phát hành thực tế là ngày được ghi trên thông báo của Tổ Chức Phát Hành hoặc tại bản công bố thông tin về kết quả chào bán Trái Phiếu của đợt chào bán tương ứng

5. Ngày đáo hạn: đối với mỗi đợt chào bán, là ngày tròn kỳ hạn Trái Phiếu kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đó.



6. **Mệnh giá Trái Phiếu:** 100.000.000 VND (*Một trăm triệu đồng*)/trái phiếu.
7. **Tính chất:** Trái Phiếu là trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với Tổ Chức Phát Hành. Trái Phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không có tài sản bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan). Trái Phiếu có các quyền, lợi ích ngang nhau và không trái phiếu nào trong số các Trái Phiếu có bất kỳ quyền ưu tiên nào hơn so với bất kỳ trái phiếu nào khác vì bất kỳ lý do nào.
8. **Hình thức Trái Phiếu:** Bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử.
9. **Hình thức chào bán Trái Phiếu:** Phát hành riêng lẻ theo quy định của Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08.
10. **Loại tiền tệ phát hành và thanh toán:** Đồng Việt Nam (VND).
11. **Giá chào bán (Clean Price):** 100% mệnh giá Trái Phiếu
12. **Địa điểm tổ chức đợt chào bán:** Trụ sở chính của Tổ Chức Phát Hành
13. **Thời gian phân phối Trái Phiếu:**
- (a) Đối với mỗi đợt chào bán, thời gian phân phối Trái Phiếu không vượt quá 30 (*ba mươi*) ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu đó.
 - (b) Tổng thời gian chào bán của tất cả các đợt chào bán Trái Phiếu tối đa không quá 06 (*sáu*) tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.
- Chi tiết việc bắt đầu chào bán, thời gian chào bán và kết thúc mỗi đợt chào bán Trái Phiếu sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.
14. **Đối tượng chào bán:**
- (a) Tiêu chí nhà đầu tư: các nhà đầu tư phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán. Trường hợp chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân, Tổ Chức Phát Hành đảm bảo đáp ứng quy định về hồ sơ chào bán cho nhà đầu tư cá nhân theo quy định tại Nghị Định 65, và Nghị Định 08.
 - (b) Số lượng nhà đầu tư: không giới hạn số lượng nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.
15. **Lãi suất dự kiến của Trái Phiếu:**
- Kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, dự kiến như sau:
- (a) Lãi suất cho Kỳ Tính Lãi đầu tiên là: 7,92% (*bảy phẩy chín mươi hai phần trăm*)/năm;
 - (b) Đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên được xác định bằng tổng của 3,22% (*ba phẩy hai mươi hai phần trăm*)/năm và Lãi Suất Tham Chiếu.

Trong đó:

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 06 (*sáu*) tháng liên tục bắt đầu từ và bao gồm ngày phát hành cho đến nhưng không bao gồm ngày đáo hạn. Trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu thì Kỳ Tính Lãi cuối cùng đối với các Trái Phiếu được mua lại trước hạn sẽ được tính từ và bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi gần nhất cho đến (nhưng không bao gồm) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa là trung bình cộng các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 (*mười hai*) tháng bằng đồng Việt Nam do Ngân



hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) của Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó.

"Ngày Làm Việc" có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) tại Việt Nam.

"Ngày Xác Định Lãi Suất" có nghĩa đối với mỗi Kỳ Tính Lãi cần xác định Lãi Suất Tham Chiếu là Ngày Làm Việc thứ 11 (mười một) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó.

16. Phương thức thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu:

- (a) Thanh toán gốc: Gốc được thanh toán vào ngày đáo hạn và/hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn.
- (b) Thanh toán lãi: lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào các Ngày Thanh Toán Lãi.

Trong đó:

"Ngày Thanh Toán Lãi" có nghĩa là (i) ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi, (ii) ngày đáo hạn và (iii) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

17. Mua lại Trái Phiếu trước hạn:

Đối với mỗi đợt chào bán Trái Phiếu, Trái Phiếu của đợt chào bán đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn theo các trường hợp dưới đây. Chi tiết việc mua lại Trái Phiếu được thực hiện theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, quy chế của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và Sở Giao Dịch Chứng Khoán:

(a) Mua lại trước hạn theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và người sở hữu Trái Phiếu

Trường hợp pháp luật có quy định khác, Tổ Chức Phát Hành được phép mua lại trước hạn toàn bộ hoặc một phần số Trái Phiếu đang lưu hành vào bất kỳ ngày nào sau Ngày Phát Hành việc gửi thông báo chào mua Trái Phiếu cho Đại diện người sở hữu Trái Phiếu và Đại lý lưu ký và thực hiện công bố thông tin trước khi mua lại trước hạn Trái Phiếu trong thời hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Các Điều Khoản Trái Phiếu. Khi đó, người sở hữu Trái Phiếu có toàn quyền bán lại (một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu chào mua) hoặc không bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành. Chi tiết việc mua lại Trái Phiếu trước hạn trong trường hợp này được thực hiện theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại trước hạn Trái Phiếu theo quy định tại Mục (a) này thành một hoặc nhiều đợt với số lượng Trái Phiếu khác nhau theo quyết định của Tổ Chức Phát Hành.

(b) Mua lại khi xảy ra sự kiện vi phạm

Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của người sở hữu Trái Phiếu khi:

- (i) Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;
- (ii) Tổ Chức Phát Hành vi phạm Phương Án Phát Hành mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ



65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;

(iii) Xảy ra các sự kiện vi phạm khác theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

Việc mua lại Trái Phiếu theo quy định tại mục này không áp dụng đối với trường hợp Trái Phiếu bị thu hồi theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

(c) Mua lại trước hạn Trái Phiếu sau khi Trái Phiếu được đăng ký giao dịch tập trung

Khi Trái Phiếu đã được đăng ký, lưu ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam (“VSDC”) và đã được đăng ký giao dịch tập trung tại sở giao dịch chứng khoán, thì trừ trường hợp pháp luật có liên quan hoặc các quy định, quy chế của Sở giao dịch chứng khoán hoặc của VSDC có quy định khác, bên cạnh việc mua lại trước hạn Trái Phiếu theo quy định tại điểm (a) và điểm (b) của Mục 17 này và các hình thức mua lại trước hạn khác không trái với các quy định của pháp luật, Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại trước hạn Trái Phiếu tại bất kỳ thời điểm nào từ sau ngày phát hành, từ bất kỳ người sở hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, quy chế của VSDC và Sở giao dịch chứng khoán.

18. Phương thức phát hành: Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ thông qua phương thức đại lý phát hành.

19. Quyết định của người sở hữu Trái Phiếu

Đối với mỗi đợt chào bán, người sở hữu Trái Phiếu của đợt chào bán đó thông qua các quyết định/ng nghị quyết thuộc thẩm quyền của mình tại hội nghị người sở hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến thông qua các hình thức khác.

Đối với mỗi đợt chào bán, quyết định/ng nghị quyết của người sở hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến đợt chào bán đó được thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số người sở hữu Trái Phiếu sở hữu số Trái Phiếu chiếm ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm thông qua quyết định/ng nghị quyết đó (dù tại hội nghị người sở hữu Trái Phiếu hay bằng cách lấy ý kiến người sở hữu Trái Phiếu bằng văn bản).

20. Luật điều chỉnh: Pháp luật Việt Nam.

21. Các điều kiện khác: Sẽ được quy định cụ thể trong Các Điều Khoản Trái Phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận được ký kết nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu theo Phương Án Phát Hành này. Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành thỏa thuận quyết định các điều kiện khác.

V. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tổ Chức Phát Hành cam kết công bố thông tin liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65, Nghị Định 08, Nghị Định 122 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

VI. CAM KẾT KHÁC ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu đầy đủ, đúng hạn;
2. Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu;
3. Cung cấp thông tin cần thiết cho người sở hữu Trái Phiếu;
4. Các nghĩa vụ khác quy định tại các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu, các văn kiện



Trái Phiếu có liên quan.

VII. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ VÀ GIAO DỊCH TẬP TRUNG TRÁI PHIẾU

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về kết quả chào bán của mỗi đợt chào bán Trái Phiếu, Trái Phiếu được chào bán trong đợt chào bán đó sẽ được đăng ký tại VSDC và phải được lưu ký tập trung tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu trừ trường hợp khác theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

VIII. GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU

Đối với mỗi đợt chào bán Trái Phiếu, chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký trái phiếu của VSDC, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện đăng ký giao dịch Trái Phiếu của đợt chào bán đó trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch Chứng khoán. Giao dịch Trái Phiếu được thực hiện thông qua thành viên giao dịch trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch Chứng khoán và chỉ được giao dịch giữa các đối tượng nhà đầu tư nêu tại Phương Án Phát Hành trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài, thừa kế theo quy định của pháp luật hoặc trường hợp khác được pháp luật cho phép tại từng thời điểm.

IX. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU

1. Nhà đầu tư Trái Phiếu có các quyền lợi như sau

- (a) Được Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08;
- (b) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các điều khoản, điều kiện của Trái Phiếu và các văn kiện Trái Phiếu khác có liên quan;
- (c) Được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái Phiếu khi có yêu cầu;
- (d) Được dùng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật hiện hành trừ trường hợp bị hạn chế giao dịch theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65, Nghị Định 08 và/hoặc quy định của pháp luật có liên quan.
- (e) Được quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn bắt buộc Trái Phiếu khi:
 - Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
 - Tổ Chức Phát Hành vi phạm Phương Án Phát Hành mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
 - Xảy ra các trường hợp khác được nêu cụ thể tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và các văn kiện Trái Phiếu khác có liên quan.
- (f) Được yêu cầu người bán trái phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành theo quy định tại Nghị định này khi mua trái phiếu trên thị trường thứ cấp.



2. Nhà đầu tư Trái Phiếu có các trách nhiệm như sau

- (a) Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ điều kiện, điều khoản Trái Phiếu và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu;
- (b) Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch Trái Phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65, Nghị Định 08 và quy định của pháp luật liên quan;
- (c) Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư Trái Phiếu;
- (d) Đảm bảo trước khi giao dịch Trái Phiếu trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp, đã đọc, hiểu và ký văn bản xác nhận của nhà đầu tư trước khi mua Trái Phiếu, theo mẫu quy định tại Phụ Lục V của Nghị Định 65;
- (e) Thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định về giao dịch Trái Phiếu tương ứng; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư trái phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức;
- (f) Khi bán Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu;
- (g) Nhà đầu tư mua Trái Phiếu có trách nhiệm theo các quy định của pháp luật hiện hành và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan;
- (h) Trường hợp nhà đầu tư vi phạm quy định của pháp luật sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc xử lý hình sự tùy theo tính chất và mức độ vi phạm.

3. Việc thông qua các vấn đề của những người sở hữu Trái Phiếu

Việc thông qua các vấn đề của những người sở hữu Trái Phiếu được thực hiện theo quy định tại Mục IV.19 của Phương Án Phát Hành này.

X. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tổ Chức Phát Hành có các quyền lợi và trách nhiệm theo các quy định của pháp luật hiện hành và văn kiện Trái Phiếu có liên quan.

XI. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU

Các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ liên quan đến Trái Phiếu có trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định cụ thể theo các quy định pháp luật hiện hành và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan.

XII. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN CHO VIỆC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh, hoạt động



đầu tư, hoạt động tài chính và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán lãi và gốc của Trái Phiếu khi đến hạn. Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu được của Tổ Chức Phát Hành, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và Trái Phiếu đang dự kiến chào bán./.



PHỤ LỤC 2
CÁC TỔ CHỨC THAM GIA ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU VÀ MỨC PHÍ ĐỀ XUẤT

I. CÁC TỔ CHỨC THAM GIA ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

**1. TỔ CHỨC TƯ VẤN HỒ SƠ CHÀO BÁN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 3, 59 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng,
Thành phố Hà Nội

Số fax : (84 24) 710 88848

Số điện thoại : (84 24) 3944 5889

**2. ĐẠI LÝ LƯU KÝ:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUƠNG**

Địa chỉ : Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường
Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Số fax : +84 24 3944 6583

Số điện thoại : +84 24 3944 6368

**3. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 3, 59 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng,
Thành phố Hà Nội

Số fax : (84 24) 710 88848

Số điện thoại : (84 24) 3944 5889



II. MỨC PHÍ ĐỀ XUẤT

TT	Dịch vụ	Phạm vi công việc	Phí dịch vụ (chưa VAT)
1	Tư vấn hồ sơ chào bán	Rà soát Các Tài Liệu Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành dự thảo và các công việc khác liên quan đến đợt chào bán Trái Phiếu (nếu có)	Tối đa 200 triệu VNĐ
2	Đại lý phát hành	Phạm vi dịch vụ bao gồm: - Làm trung gian liên lạc giữa Tổ Chức Phát Hành và các nhà đầu tư Trái Phiếu; - Cung cấp các thông tin và các tài liệu phát hành khác cho nhà đầu tư theo chỉ thị của Tổ Chức Phát Hành; - Nhận yêu cầu mua Trái Phiếu của các nhà đầu tư và chuyển cho Tổ Chức Phát Hành; - Hướng dẫn và hỗ trợ nhà đầu tư ký kết các hợp đồng đặt mua và các hợp đồng, thỏa thuận, tài liệu khác liên quan đến Trái Phiếu (nếu có); - Các công việc khác theo thỏa thuận.	
3	Đại diện người sở hữu trái phiếu	Phạm vi dịch vụ bao gồm: - Giám sát tuân thủ các cam kết của TCPH; - Làm trung gian liên lạc giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu (“NSHTP”), TCPH và các tổ chức có liên quan khác; - Báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch Chứng Khoán trong trường hợp phát hiện TPCP có hành vi làm ảnh hưởng đến quyền lợi của NSHTP; - Thông báo cho NSHTP khi biết, phát hiện vi phạm của TCPH; và - Các công việc khác của ĐDNSHTP theo quy định của pháp luật.	Tối đa 100 triệu VNĐ/năm
		Triệu tập và tổ chức lấy ý kiến của NSHTP (thông qua hình thức họp hội nghị hoặc lấy ý kiến NSHTP bằng hình thức khác)	Tối đa 100 triệu VNĐ/đợt tổ chức lấy ý kiến NSHTP

